

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bxét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần T.K.H, sinh năm 1991; trú tại: KXX/15 , phường H , quận C , TP Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần V.H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Phú S, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2024, quá trình hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn bà Trần T.K.H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần T.K.H và ông Trần V.H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung tại thôn Thôn Phú S, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng được mấy tháng thì bà H chuyển về sống cùng gia đình bà H tại phường H , quận C , TP Đà Nẵng. Đến đầu năm 2023 giữa bà H và ông Kphát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, ông KH không có trách nhiệm với gia đình, không cùng quan điểm sống và sống ly

thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Trần V.H.

- Về con chung: Bà Trần T.K.H xác nhận giữa bà H và ông K có 01 con chung tên Trần B.C, sinh ngày 20/02/2022. Ly hôn, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông KH cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần T.K.H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai và trong quá trình hoà giải, bị đơn ông Trần V.H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần V.H xác định lời trình bày của bà Trần T.K.H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống giữa ông KH và bà H có phát sinh mâu thuẫn, bà H sống ở quận C với gia đình bà H còn ông KH sống tại xã H, huyện Hoà Vang. Nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông KH đồng ý.

- Về con chung: Ông Trần V.H xác nhận giữa ông KH và bà H có 01 con chung tên Trần B.C, sinh ngày 20/02/2022. Từ khi bà H sinh con cho đến nay, ông KH vẫn cấp dưỡng nuôi con. Ly hôn, ông KH yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho bà Trần T.K.H được ly hôn với ông Trần V.H.

+ *Về quan hệ con chung:* Đối với con chung Trần B.C, sinh ngày 20/02/2022. Bà Trần T.K.H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Châu và không yêu cầu ông KH cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh, hiện nay cháu Châu đang sống ổn định cùng mẹ. Xét thấy yêu cầu được quyền nuôi con của bà H là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên đề nghị không xét.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tranh chấp ly hôn giữa bà Trần T.K.H và ông Trần V.H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tòa án triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Trần V.H để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Trần V.H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần T.K.H và ông Trần V.H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà H làm đơn xin ly hôn với ông KH. Theo bà H khai, sau khi kết hôn vợ chồng bà H sống chung tại thôn Thôn Phú S, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng được một thời gian thì bà H chuyển về sống cùng gia đình tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Đến đầu năm 2023 giữa bà H và ông Kphát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, ông KH không có trách nhiệm với gia đình, không cùng quan tâm sống và sống ly thân cho đến nay. Do đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông KH.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 19/02/2025, ông Trần V.H cũng thừa nhận giữa ông KH và bà H có phát sinh mâu thuẫn, bà H sống ở quận C với gia đình bà H còn ông KH sống tại xã H, huyện Hoà Vang. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông KH đồng ý. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Trần V.H để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Trần V.H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Xét thấy, mâu thuẫn của bà Trần T.K.H và ông Trần V.H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho bà H được ly hôn với ông KH là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung:* Bà Trần T.K.H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, giữa bà H và ông Kcó 01 con chung tên Trần B.C, sinh ngày 20/02/2022. Ly hôn bà H có nguyện vọng được nuôi con chung Trần B.C và không yêu cầu ông KH cấp dưỡng

nuôi con. Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 19/02/2025, ông KH cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 03/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Hoà Vang được UBND phường Hoà Thọ Đông, quận C xác nhận thì hiện nay cháu Trần B.C đang sống cùng mẹ và đang đi học tại lớp mầm non độc lập Đồ Rê Mí. Ngoài ra, tại thời điểm xét xử ngày 27/3/2025, cháu Trần B.C được 3 tuổi 01 tháng 05 ngày, hiện đang sống ổn định với bà H và để đảm bảo sinh hoạt hằng ngày của cháu Châu, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần T.K.H và ông Trần V.H cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. *Về án phí*:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Trần T.K.H phải chịu là 300.000 đồng.

[2.5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần T.K.H về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Trần V.H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần T.K.H được ly hôn với ông Trần V.H.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần B.C, sinh ngày 20/02/2022 cho bà Trần T.K.H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông KH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần T.K.H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai

thu số 0008315 ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần T.K.H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 27/3/2025. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Hòa Vang;
- Chi cục THADS H.Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Khương, H. Hòa Vang
(Giấy ĐKKH số 30/2021
ngày 28/4/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

